

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Thông tin chung

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tâm**

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1966

Nơi sinh: Gia Sàng – Thái Nguyên

Quê quán: Hưng Yên

Đơn vị công tác: Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên



Chức vụ: Trưởng Khoa

Học vị: Tiến sĩ; năm: 2004;

Chuyên ngành: Sinh lý học thực vật

Chức danh khoa học: Phó giáo sư

Công nhận năm: 2010

Môn học giảng dạy: Di truyền học, Sinh học phân tử, Sinh học tế bào, Di truyền học quần thể; Phương pháp nghiên cứu Sinh học thực nghiệm

Lĩnh vực nghiên cứu: Di truyền học, Công nghệ sinh học

Ngoại ngữ: Tiếng Anh đọc, hiểu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên

Điện thoại: 02083 856891

Email: nguyentam@dhsptn.edu.vn

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 1988, ngành Sư phạm Sinh học tại Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

- Tốt nghiệp thạc sĩ năm 1996, chuyên ngành Sinh lý học thực vật tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Sinh học năm 2004 tại Viện Công nghệ Sinh học - Viện KH&CN Việt Nam

III. Các công trình khoa học đã công bố

1. Bài báo đăng Tạp chí trong nước từ năm 2010

1. Nguyễn Thị Tâm, Đinh Thị Phòng, Lê Trần Bình, Ứng dụng công nghệ tế bào thực vật vào việc chọn dòng chịu nóng ở lúa,. Báo cáo Khoa học *Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1999, tr. 819 - 826.
2. Nguyễn Thị Tâm, Lê Trần Bình, Đánh giá khả năng chịu nóng một số dòng lúa tái sinh từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao ở mức độ tế bào mô sẹo và cây mạ. *Kỷ yếu*

Viện Công nghệ Sinh học, Nxb khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội , 1999, tr. 266 - 274.

3. Nguyễn Thị Tâm, Lê Xuân Đắc, Lê Trần Bình, Đánh giá khả năng chịu nóng của một số giống lúa ở mức độ mô sẹo. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 3(15), 2000, tr. 42 - 45.
4. Nguyễn Thị Tâm, Lê Văn Sơn, Lê Trần Bình, Ứng dụng kỹ thuật phân tích sự đa hình các phân đoạn ADN được nhân bản ngẫu nhiên (RAPD) vào việc đánh giá các dòng lúa chọn lọc từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao. Báo cáo Khoa học *Hội nghị Toàn quốc lần thứ hai, Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống*. Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2003, tr. 1003-1007.
5. Nguyễn Thị Tâm, Lê Trần Bình, Ảnh hưởng của nhiệt độ cao đến hoạt độ α - amilaza và hàm lượng đường tan ở hạt nảy mầm của một số giống và dòng lúa chọn lọc từ mô sẹo chịu nóng, *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 1(1), 2003, tr. 101 - 108.
6. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Ty, Lê Trần Bình, Đánh giá một số đặc điểm hoá sinh của các dòng lúa chọn lọc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao, Báo cáo Khoa học *Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc*, Nxb Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội , 2003, tr. 958 -961.
7. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Ty, Lê Trần Bình, Đánh giá một số đặc điểm hoá sinh của các dòng lúa chọn lọc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao, Báo cáo Khoa học *Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc*, Nxb Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội , 2003, tr. 958 -961.
8. Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Tâm, Ảnh hưởng của hạn sinh lý đến đặc điểm sinh hoá của một số giống lúa cận địa phương giai đoạn mạ, Báo cáo Khoa học Toàn quốc 2005, Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống, Nxb Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội tr.789 – 792.
9. Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Hoài, Chu Hoàng Mậu, Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy in vitro vào việc đánh giá khả năng chịu hạn một số giống lúa cận địa phương, Báo cáo Khoa học Toàn quốc 2005, Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống, Nxb Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội tr. 1370 – 1372.
10. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Hoài, Chu Hoàng Mậu, Nghiên cứu tính đa dạng của một số giống lúa cận địa phương bằng kỹ thuật PCR – RAPD, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, (19) 2005, Tr. 18 -22.
11. Lê Trần Bình, Nguyễn Thị Tâm, Tách dòng gen dehydrin từ dòng lúa có nguồn gốc từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao, Báo cáo Khoa học Toàn quốc 2005, Những

vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống.

12. Nguyễn Thị Tâm, Lê Trần Bình, Đánh giá khả năng chịu nóng của một số dòng chọn lọc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu nhiệt độ cao ở giai đoạn cây mạ, Báo cáo Khoa học Toàn quốc 2005, Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống.
13. Bùi Thị Hoài Loan, Nguyễn Thị Tâm, Ngô Thị Liêm, Chu Hoàng Mậu (2006), Nghiên cứu môi trường nuôi cấy *in vitro* phôi lạc phục vụ cho chọn dòng tế bào chịu hạn, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, tr.82 – 87.
14. Chu Hoàng Mậu, Ngô Thị Liêm, Nguyễn Thị Tâm (2006), Đánh giá khả năng chịu hạn của một số giống lạc bằng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro*, Hội nghị Khoa học và Công nghệ Toàn quốc, tr. 202 -209.
15. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Hồng Thoan, Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2006), Nghiên cứu nhân giống phong lan Đại Trâu bằng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ* - Đại học Thái Nguyên, tr. 88 – 93.
16. Nguyễn Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Tâm (2005), Bước đầu nghiên cứu nhân giống lan Hồ Điệp bằng kỹ thuật nuôi cấy mô - tế bào thực vật, Báo cáo Hội nghị Khoa học sinh viên Toàn Quốc, tr. 529 – 535.
17. Nguyễn Thị Tâm, Bùi Thu Thủy, Nguyễn Mạnh Quỳnh, 2006, Ảnh hưởng của hạn sinh lý đến một số chỉ tiêu hoá sinh ở hạt nảy mầm của một số giống lúa, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 12(2), tr. 29 – 33.
18. Nguyễn Thị Tâm, Bùi Thu Thủy, 2006, Tạo vật liệu khởi đầu cho chọn dòng chịu hạn ở một số giống lúa bằng công nghệ tế bào thực vật, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 17(1), tr. 29 – 32.
19. Nguyễn Thị Tâm, Bùi Thị Thu Thủy, 2006, Đánh giá sự đa hình ADN của một số dòng lúa có nguồn gốc từ mô sẹo thời khô giống U17, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* - Đại học Thái Nguyên
20. Trương Quang Vinh, Nguyễn Thị Tâm, Đào Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu, Đinh Thu Hiền, Kết quả nhân giống khoai tây củ bi bằng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro*, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 2007, 3(43) tập 1, tr. 20 – 25.
21. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Nga, 2007, ảnh hưởng của hạn sinh lý đến một số chỉ tiêu sinh hóa ở giai đoạn hạt nảy mầm của một số giống lạc, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, số 6, tr. 34 – 39.
22. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Phú Lịch, Lê Ngọc Công, 2007, Bước đầu nghiên cứu nhân giống thanh hao hoa vàng (*Artemisia annual* L.) bằng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro*, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên 2(42), tr. 76

23. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Nga, Đánh giá khả năng chịu hạn ở mức độ mô sẹo và giai đoạn cây non của các giống lạc L₁₂, L₁₄, L₁₅, L₂₅ và V₇₉, Báo cáo Khoa học Hội nghị toàn quốc 2007 – Nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống, Tổ chức tại Quy Nhơn 8/2007, trang 806 – 808.
24. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Giang, Chu Hoàng Mậu, Đặc điểm phản ứng của các giống lạc L24, L23, L08, LTB, LBC, LCB trong điều kiện hạn sinh lý ở giai đoạn hạt nảy mầm, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 2008, 2(46) tập 2, tr. 97 – 104.
25. Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu, Đặc điểm sinh lý của củ khoai tây bi in vitro và chi phí sản xuất trong phòng thí nghiệm, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 2008, 3(47) tập 1, tr. 52 – 56.
26. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thu Giang, Vũ Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu, 2008, Sự biến động hàm lượng proline liên quan đến khả năng chịu hạn ở giai đoạn cây con của các giống lạc L24, L23, L08, LTB, LBK trong điều kiện hạn nhân tạo, Báo cáo HNKHTQ lần thứ IV -Hóa sinh và SHPT phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm.
27. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Đức Hoàng, Chu Hoàng Mậu, 2008, Sự sai khác hệ gen của một số dòng lúa thể hệ R3 có nguồn gốc từ mô sẹo chịu mất nước, *TC Di truyền và ứng dụng*, 1(4), 33-37.
28. Trương Quang Vinh, Nguyễn Thị Tâm, Đỗ Tiến Phát, Nguyễn Thanh Danh, Đánh giá sự đa hình ADN một số giống khoai tây (*Solanum tuberosum* L.) bằng kỹ thuật RAPD, *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn*, 1 – 2008, tr.20 - 25.
29. Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Vũ Thanh Thanh, 2009, Xác định trình tự gen mã hóa protein vỏ của virus Y trên khoai tây (PVY) và đánh giá sự đa dạng di truyền của virus PVY, *TC Khoa học & Công nghệ* - Đại học Thái Nguyên, 8(55), 71-76.
30. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Minh Quế, 2009, Nghiên cứu qui trình bảo tồn nguồn gen cây dẻ Trùng Khánh – Cao Bằng bằng kỹ thuật in vitro, Báo cáo HN CNSHTQ; Nxb ĐHTN, 335-339.
31. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Minh Quế, 2009, Đánh giá mối quan hệ di truyền của một số mẫu dẻ bằng kỹ thuật RAPD, *TC Kinh tế sinh thái*, 30, 15 – 20.
32. Vũ Thu Thủy, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Vũ Thanh Thanh, 2009, Phân tích trình tự gen cystatin của giống lạc L18, Báo cáo HN CNSHTQ; Nxb ĐHTN, 397-400.

33. Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Tú Hằng, Chu Hoàng Mậu, 2009, Đặc điểm nông học và hóa sinh hạt của một số dòng lạc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu mất nước, *TC Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, 59 (11), 78-83.
34. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thu Huyền, Chu Hoàng Mậu, 2009, Một số đặc điểm hình thái, hóa sinh củ khoai tây thu hoạch từ cây trồng bằng củ bi in vitro, *TC Khoa học & Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, 52(4), 72-75.
35. Vũ Thu Thủy, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu, 2009, Chọn dòng tế bào chịu hạn ở lạc bằng phương pháp nuôi cấy in vitro, *TC Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, 7, 14-19.
36. Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Tú Hằng, 2009, Đặc điểm hóa sinh của một số dòng lạc chọn lọc thể hệ R4 có nguồn gốc từ mô sẹo chịu mất nước, *Báo cáo HN CNSHTQ; Nxb ĐHTN*, 340-343.
37. Nguyễn Thị Tú Lan, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm, (2010), Kết quả chọn lọc các dòng mô sẹo chịu mất nước ở cây đậu tương (*Glycine max* L. Merrill), *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 67(5), 113-117.
38. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Vũ Thanh Thanh, Chu Hoàng Mậu, (2010), "Phân lập và xác định trình tự gen mã hóa protein vỏ của virus ở khoai tây trồng tại Thái Nguyên", *Tạp chí Sinh học*, 1(32), 81 – 87.
39. Nguyễn Thị Tâm (2011), "Đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu của cơ sở sử dụng nhân lực ở Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên", *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt, 9/2011.
40. Vũ Thị Thu Thủy, Đinh Tiến Dũng, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2010), Đặc điểm nông học và hóa sinh hạt của một số dòng lạc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu mất nước, *TC KH&CN – ĐHTN*, 72(10), tr. 122 – 126.
41. Nguyễn Thị Tâm, Võ Văn Ngọc, Chu Hoàng Mậu, 2010, Đặc điểm trình tự đoạn gen ức chế sinh tổng hợp gibberelin ở dòng lúa có nguồn gốc từ nuôi cấy in vitro, *TC KH&CN – ĐHTN*, 68(06), tr. 83 – 89.
42. Nguyễn Thị Tâm, Phó Thị Thúy Hằng, Chu Hoàng Mậu, 2010, Nhân nhanh cây Ngưu tất bằng kỹ thuật nuôi cấy in vitro, *TC KH&CN – ĐHTN*, 68(06), tr. 94 – 100.
43. Nguyễn Thị Tâm, Tăng Thị Ngọc Mai, Chu Hoàng Mậu (2011), “Đánh giá khả năng chịu lạnh của các giống lúa Xuân Châu Hương, Q5, C27, Khang dân, U17 và Nhị ưu 63 bằng kỹ thuật nuôi cấy in vitro”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 82, số 6, trang 103 - 108.
44. Vũ Thị Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Vũ Thanh Thanh (2011), "Chọn lọc dòng biến dị chịu mất nước và chiếu xạ ở cây lạc",

Tạp chí Công nghệ Sinh học, 9 (3): 349-356.

45. Vũ Thị Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Vũ Thanh Thanh (2011), Nghiên cứu đặc điểm trình tự gen cystatin của một số dòng lạc có nguồn gốc từ mô sẹo chịu chiếu xạ và xử lý mất nước (*Arachis hypogaea* L), Tạp chí Sinh học, 33(1): 86-95.
46. Nguyễn Thị Tâm, Vũ Thị Thu Thủy, Phạm Việt Hải, Chu Hoàng Mậu (2013), "Phát triển hệ thống tái sinh in vitro phục vụ chuyển gen ở cây lạc", HN CNSHTQ, Nxb KHTN&CN, 1049-1053.
47. Vũ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2013), "Tạo dòng lạc chịu hạn bằng công nghệ tế bào thực vật", Tạp chí Sinh học, 35(3): 357-362.
48. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Vũ Thị Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu (2014), "Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Vú bò bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật", TC KH&CN - ĐHTN, 129(15); 77-82.
49. Vũ Thị Thu Thủy, Đoàn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2014), "Nghiên cứu nhân giống in vitro cây hoa ban trắng", TC KH&CN - ĐHTN, 129(15); 83-88.
50. Bùi Thị Hà, Lương Thanh Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2014), "Tách dòng phân tử gen mã hóa Peroxidase từ hai giống dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G.Don) tại Thái Nguyên, TC KH&CN - ĐHTN, 129(15); 103 - 107.
51. Bùi Thị Hà, Trần Thị Anh, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2015), Nghiên cứu hệ thống tái sinh chồi in vitro ở cây Dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don), TC Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học tự nhiên và Công nghệ), 56 -62.
52. Nguyễn Thị Tâm, Trần Thị Thanh Hương, Bùi Thị Hà, Hoàng Phú Hiệp, Vũ Thị Thu Thủy, Chu Hoàng Mậu (2015), Đặc điểm của gen *CrORCA3* liên quan đến sự tổng hợp Alkaloid phân lập từ cây Dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don), TC Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học tự nhiên và Công nghệ), 327 - 331.
53. Lò Thị Mai Thu, Lê Hoàng Đức, Đặng Thị Hoàng Hà, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2016), "Đánh giá khả năng kháng Soybean mosaic virus của một số dòng thuốc lá chuyển gen mang cấu trúc RNAi", Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam. Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 2, 5/2016. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, tr 1215-1221.
54. Bùi Thị Hà, Hồ Mạnh Tường, Hoàng Phú Hiệp, Lê Văn Sơn, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2016), "Tách dòng phân tử và thiết kế vector chuyển gen DAT phân lập từ cây dừa (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don)", *Tạp chí Sinh*

học, 37(2): 236-242.

55. Hoàng Phú Hiệp, Bùi Thị Hà, Trần Đức Cường, Đinh Anh Tuấn, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2016), "Mối quan hệ di truyền của các mẫu dừa cạn (*Cantharanthus roseus* (L.) G. Don) dựa trên trình tự gen *rpoC1* phân lập từ hệ gen lục lạp", Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam. Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 2, 5/2016. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, tr 326-331.
56. Bùi Thị Hà, Đỗ Huy Hoàng, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu, 2016, "Nghiên cứu xây dựng quy trình chuyển gen ở cây dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don)", Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN, 157 (12/1), 2016, 71-76.
57. Trịnh Thị Thúy An, Nguyễn Thị Tâm (2017), "Nghiên cứu nhân giống in vitro cây Thạch斛 tía", Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN, 161 (01), 2017, 69-72.
58. Vũ Thị Như Trang, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2017), "Phát triển hệ thống tái sinh phục vụ chuyển gen ở cây Thỏ nhân sâm", Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN, 161 (01), 2017, 73-80.
59. Dương Hữu Lộc, Nguyễn Xuân Vũ, Vũ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Tâm (2017), Đặc điểm nông sinh học và mối quan hệ di truyền của một số giống Quýt (*Citrus recutitata* Blanco) tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam", Tạp chí khoa học & Công nghệ- Đại học Thái Nguyên, 164 (04): 177-182.
60. Nguyễn Thị Tâm, Vũ Thị Thu Thủy, Phí Hữu Việt, Dương Hữu Lộc (2017), "Nghiên cứu tái sinh in vitro cây Quýt Bắc Kan", Tạp chí khoa học & Công nghệ- Đại học Thái Nguyên, 171 (11): 65-69.
61. Nguyễn Thị Tâm, Phí Hữu Việt, Dương Hữu Lộc (2017), "Nghiên cứu tái sinh in vitro cây quýt Bắc Cạn", Tạp chí KH&CN – ĐHTN, ISSN 1859 – 2171, 171, 65-69.
62. Bùi Thị Hà, Đào Thị Nhâm, Hoàng Ngọc Anh, Hồ Mạnh Tường, Lê Văn Sơn, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2017), "Thiết kế cấu trúc nhằm tăng cường biểu hiện gen mã hóa Peroxidase ở cây Dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don) chuyển gen", Tạp chí Công nghệ sinh học, 15 (3): 489-495.
63. Vũ Thị Như Trang, Hồ Mạnh Tường, Lê Văn Sơn, Nguyễn Thị Tâm, Chu Hoàng Mậu (2018), "Đặc điểm hình thái cây Thỏ nhân sâm (*Talinum paniculatum*) và trình tự nucleotide vùng ITS, gen *RPOC1* và *RPOB*", Tạp chí Công nghệ SH, 16 (3): 451-458
64. Bui Thi Ha, Nguyen Thi Ngoc Lan, Nguyen Thi Tam, Le Van Son, Chu Hoang Mau (2018), "Expression analysis of the recombinant *Catharanthus roseus*

deacetylvindoline 4-O-acetyl transferase in tobacco plants”, Australian Journal of Crop Science | Aust J Crop Sci, 12:1139-1143.

65. Thi Thanh Nhan Pham, Thi Ngoc Lan Nguyen, Thi Ha Bui, Huu Quan Nguyen, Thi Tam Nguyen, Van Son Le & Hoang Mau Chu (2019), “Agrobacterium-mediated transformation of the CrDAT gene and selection of transgenic periwinkle lines with a high vincristine accumulation”, The Journal of Horticultural Science and Biotechnology, 94:5, 591-598.
66. Nguyen Thi Tam, Nguyen Thi Kim Chi, Duong Huu Loc (2020), “Molecular cloning of GME gene in Citrus recutilata Blanco Bac Son – Lang Son, Casean 6 – Proceedings, ISBN 978-604-913-085-5, 210-215.

2. Trình tự gen đã đăng ký trên Ngân hàng gen quốc tế (GenBank) trong 5 năm (2010-2015)

1. Vu,T.T.T., Chu,M.H., Nguyen,T.T.V. and Nguyen,T.T., 2011, Arachis hypogaea cys gene for cystatin, cultivar L18, isolated from R46 line, ACCESSION HE578279.
2. Vu,T.T.T., Nguyen,T.T., Chu,M.H. and Nguyen,T.V.T., 2011, Arachis hypogaea partial cystatin gene for cystein proteinase inhibitor, cultivar L18, ACCESSION FR828803.
3. Vu,T.T.T., Nguyen,T.T., Chu,M.H. and Nguyen,T.T.V., 2010, Arachis hypogaea cystatin gene for cystein proteinase inhibitor, cultivar L18, ACCESSION FR745399
4. Vu,T.T.T., Chu,M.H., Nguyen,T.T.V. and Nguyen,T.T., 2010, Arachis hypogaea cystatin gene for cystein proteinase inhibitor,cultivar L23, ACCESSION FR691053
5. Vu,T.T.T., Nguyen,T.V.T., Chu,M.H. and Nguyen,T.T., 2010, Arachis hypogaea cystatin gene 1, exons 1-2, ACCESSION FN811133.
6. Bui,H.T., Hoang,H.P., Nguyen,T.T. and Chu,M.H. (2015). Catharanthus roseus mRNA for DAT enzyme (DAT gene), isolate TN2 (White flower). GenBank: LN809931.1
7. Bui,H.T., Hoang,H.P., Nguyen,T.T. and Chu,M.H. (2015). Catharanthus roseus mRNA for DAT enzyme (DAT gene), isolate TN1 (Pink-purple flower). GenBank: LN809930.1
8. Bui,H.T., Luong,H.T., Nguyen,T.T. and Chu,M.H. (2015). Catharanthus roseus mRNA for peroxidase (prx gene), isolate TN2 (White flower). GenBank: LN809933.1

9. Bui,H.T., Luong,H.T., Nguyen,T.T. and Chu,M.H. (2015). Catharanthus roseus mRNA for peroxidase (prx gene), isolate TN1 (Pink-purple flower). GenBank: LN809932.1
10. Tran,H.T.T., Hoang,H.P., Le,S.V., Nguyen,T.T. and Chu,M.H. (2014). Catharanthus roseus mRNA for binding protein (orca3 gene), cultivar TN1. GenBank: LN610407.1

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

Đề tài cấp Bộ và Nghiên cứu cơ bản

- B99-03-31, Nghiên cứu khả năng chịu nóng của một số giống lúa. Năm nghiệm thu: 2001. Kết quả nghiệm thu: Tốt.
- B2005-03-70, ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật vào việc nhân nhanh một số giống hoa lan. Năm nghiệm thu: 2006. Kết quả nghiệm thu: Tốt.
- B2007-TN01-03, Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật vào việc tạo khoai tây củ sạch bệnh và trồng thử nghiệm trên đất Thái Nguyên. Năm nghiệm thu: 2009. Kết quả nghiệm thu: Tốt.
- NCCB 6 236 06, Nghiên cứu khả năng chịu hạn và tạo vật liệu khởi đầu cho chọn dòng chịu hạn ở lạc (*Arachis hypogaea* L.) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật, Năm nghiệm thu: 2009. Kết quả nghiệm thu: Đạt.
- B2015-TN03-04, Nghiên cứu nâng cao hàm lượng alkaloid trong cây dừa cạn (*Catharanthus roseus* (L.) G. Don) bằng công nghệ gen. Năm nghiệm thu: 2018. Xếp loại: xuất sắc.

V. Sách và Giáo trình

1. Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm. Giáo trình Di truyền học. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006 (Sách giáo trình).
2. Nguyễn Trọng Lạng, Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm. Sinh học tế bào. Nxb. Nông Nghiệp, Hà Nội, 2005 (Sách giáo trình).
3. Nguyễn Thị Tâm, Vũ Thị Thu Thủy, Công nghệ Tế bào Thực vật và ứng dụng, Nhà xuất bản ĐHTN (Sách giáo trình).
4. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Quốc Thủy, Nguyễn Thị Đoàn Trang, 2013, English for Students of Biology, Nb Giáo dục.

VI. Hướng dẫn sau đại học

- Hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án và được cấp bằng tiến sĩ
- Hướng dẫn 31 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng thạc sĩ

TT	Họ tên học viên	Thời gian hướng dẫn	Năm bảo vệ
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	2003-2005	2005
2	Bùi Thu Thủy	2004-2006	2006

3	Nguyễn Thị Thu Nga	2005-2007	2007
4	Trương Quang Vinh	2005-2007	2007
5	Nguyễn Đức Hoàng	2006-2008	2008
6	Nguyễn Thu Huyền	2006-2008	2008
7	Nguyễn Thu Giang	2006-2008	2008
8	Nguyễn Minh Quế	2007-2009	2009
9	Võ Văn Ngọc	2007-2009	2009
10	Hoàng Tú Hằng	2007-2009	2009
11	Phó Thị Thúy Hằng	2008-2010	2010
12	Đinh Tiến Dũng	2008-2010	2010
13	Nguyễn Thị Hồng Liên	2008-2010	2010
14	Nguyễn Mạnh Quỳnh	2009-2011	2011
15	Tăng Thị Ngọc Mai	2009-2011	2011
16	Dương Thị Thu Huyền	2010 - 2012	2012
17	Sầm Thị Thanh Huyền	2011 - 2013	2013
18	Nguyễn Thị Hải Yến	2011 - 2013	2013
19	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2012- 2014	2014
20	Tổng Xuân Hoa	2013 -2015	2015
21	Trần Thị Anh	2013 -2015	2015
22	Lương Thanh Huyền	2013 -2015	2015
23	Vũ Thị Thu Thủy	2007-2011	2011
24	Đào Thị Nhâm	2014 -2016	2016
25	Nguyễn Huy Hoàng	2014 -2016	2016
26	Nguyễn Thị Trang	2014 -2016	2016
27	Phí Hữu Việt	2015 - 2017	2017
28	Tor Sovanhna	2015 - 2017	2017
29	Phạm Thị Hồng Loan	2016-2018	2018
30	Nguyễn Thị Kim Chi	2016-2018	2018

31	Trần Thị Thùy Linh	2017-2019	2019
----	--------------------	-----------	------

VII. Cam đoan của người khai

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2020

Người khai

PGS.TS. Nguyễn Thị Tâm